

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH**

Bản án số: 15/2023/HNGĐ-ST
Ngày 16 - 5 - 2023
V/v: Ly hôn, tranh chấp
nuôi con khi ly hôn

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Lộc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Đức Bản

Bà Nguyễn Thị Ngân Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Nhân, thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới.

Ngày 16 tháng 5 năm 2023 tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 06/2023/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Như N, sinh năm 1991; địa chỉ: Tổ dân phố, phường N, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Lê Hoàng V, sinh năm 1991, địa chỉ: Tổ dân phố, phường N, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Về hôn nhân:

** Trong đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 31/01/2023, bản tự khai và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị N trình bày:*

Chị và anh Lê Hoàng V quá trình tìm hiểu và đi đến hôn nhân là hoàn toàn tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày 07/12/2017 tại UBND phường N, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình theo giấy đăng ký kết hôn số 108. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc nhưng không được bao lâu thì xảy ra nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã, cách sống không hợp nhau, không ai quan tâm chăm sóc đến ai, đã sống ly thân từ tháng 7/2022. Chị N xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm giữa chị và anh không còn thương yêu nhau nên mong muốn được ly hôn.

* *Ý kiến của bị đơn anh V trình bày:* Quá trình tìm hiểu và đi đến hôn nhân là hoàn toàn tự nguyện, ngày tháng năm đăng ký kết hôn đúng như chị N đã trình bày. Sau khi kết hôn anh, chị chung sống tại nhà bố mẹ chồng. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, nhưng được một thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, tuy nhiên sau đó hai vợ chồng đã cùng trao đổi, giải quyết các mâu thuẫn. Nay chị N làm đơn khởi kiện để ly hôn, anh V không đồng ý. Tuy nhiên, tại phiên toà anh V trình bày nếu như chị N kiên quyết ly hôn anh đồng ý ly hôn.

2. Về con chung: Chị Lê Thị Như N và anh Lê Hoàng V cùng trình bày vợ chồng có 02 con chung, cháu Lê Hoàng Khánh V, sinh ngày 01 tháng 6 năm 2021 và cháu Lê Khánh L, sinh ngày 23/11/2022.

- Ý kiến của chị Lê Thị Như N: Nguyên vọng của chị N sau ly hôn xin được nuôi cả 02 con vì con còn nhỏ, đề nghị anh V cấp dưỡng 5.000.000 đồng/tháng cho 02 con.

- Ý kiến của anh Lê Hoàng V: Do các con còn nhỏ nên anh V không muốn ly hôn với chị N. Tuy nhiên, trường hợp chị N vẫn nhất định ly hôn thì anh V nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Lê Hoàng Khánh V do cháu V hiện tại đang sống với anh V từ tháng 10/2022 đến nay, đang được anh V chăm sóc, nuôi dưỡng trực tiếp và không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con.

3- Về tài sản chung: Chị Lê Thị Như N và anh Lê Hoàng V đều khai vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả xét hỏi tại phiên toà, nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Chị N có đơn đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới giải quyết việc xin ly hôn giữa chị và anh V, anh V có địa chỉ cư trú tại phường Đồng Hải, thành phố Đồng Hới. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho các bên đương sự theo quy định của pháp luật nhưng anh, chị không thỏa thuận được về việc giải quyết vụ án. Tòa án đã ra quyết định đưa vụ án ra xét xử, tại phiên toà anh, chị có mặt Tòa án tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về hôn nhân: Chị Lê Thị Như N và anh Lê Hoàng V có đăng ký kết hôn vào ngày 07/12/2017 tại UBND phường N, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình theo giấy đăng ký kết hôn số 108. Việc kết hôn của anh, chị đúng theo quy định của pháp luật. Vì vậy, hôn nhân giữa chị N và anh V là hợp pháp. Tại phiên toà chị N xác định tình cảm giữa anh, chị hiện nay thật sự không còn thương yêu nhau, không thể xây dựng hạnh phúc gia đình nên sống ly thân từ tháng 7/2022 cho tới nay nên xin ly hôn. Anh V xác định tình cảm của anh chị tuy có mâu thuẫn nhưng hiện nay hai cháu đang nhỏ đề nghị chị Ng suy nghĩ lại để vợ chồng trở lại đoàn tụ gia đình. Tại phiên

toà anh V trình bày nếu chị Ngọc kiên quyết ly hôn thì anh đồng ý ly hôn. Qua nghị án Hội đồng xét xử xét thấy, việc xin ly hôn giữa anh V và chị Ngọc năm 2022 anh chị đã nộp đơn đến Toà án xin ly hôn đã được Toà án hoà giải phân tích cho anh chị thấy những cái đúng, sai của mỗi bên nên anh chị đã rút đơn khởi kiện để trở lại đoàn tụ gia đình. Sau khi về chung sống được vài tháng anh chị lại phát sinh mâu thuẫn nên chị đã làm đơn gửi đến Toà án xin ly hôn lần hai. Như vậy, xác định được tình trạng hôn nhân của anh, chị không thể khắc phục được, đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống không ai quan tâm ai, anh, chị đã sống ly thân nhau từ tháng 7/2022 cho tới nay. Do đó, cho chị N được ly hôn anh V là phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về nuôi con chung: Trong quá trình chung sống chị N và anh V có hai con chung, cháu Lê Hoàng Khánh V, sinh ngày 01 tháng 6 năm 2021 và cháu Lê Khánh L, sinh ngày 23/11/2022. Sau khi ly hôn anh, chị đều có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi con.

Xét nguyện vọng và điều kiện của hai bên thấy rằng nguyện vọng được trực tiếp nuôi con sau ly hôn là nguyện vọng chính đáng của chị N và anh V, thể hiện tình cảm trách nhiệm của cha mẹ đối với con. Tuy nhiên, việc giao con cho vợ hoặc chồng nuôi cần xem xét đến mọi mặt và quyền lợi của con, hạn chế thấp nhất những mất mát tình cảm không đáng có, hiện cháu V 23 tháng tuổi, cháu L 06 tháng tuổi. Anh V đang chăm sóc cháu V từ khi vợ chồng ly thân nhau cho tới nay, mọi sinh hoạt của cháu V đều đảm bảo tốt, tại phiên toà chị N trình bày anh V chăm sóc cháu Vy đều tốt không có vấn đề gì, nhưng chị N chỉ bằng khoảng giao con cho anh V nuôi dưỡng cháu làm mất đi tình cảm chị em (cháu V và cháu L không được ở cùng nhau). Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận nguyện vọng của anh V giao con chung cho chị N chăm sóc nuôi dưỡng cháu L, anh V chăm sóc nuôi dưỡng cháu Vy. Anh V, chị N không phải đóng góp tiền nuôi con cho nhau là hoàn toàn phù hợp quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4]. Về chia tài sản: Anh, chị khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về án phí: Áp dụng khoản 5 khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 14.

- Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Ngọc phải chịu 300.000 đồng để sung quỹ Nhà nước, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001431 ngày 07/2/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

- Án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ: Anh V, chị N không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng: Áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 5 khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

2. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho ly hôn giữa chị Lê Thị Như N và anh Lê Hoàng V.

3. Về nuôi con chung: Giao con chung Lê Khánh L, sinh ngày 23/11/2022 cho chị Lê Thị Như N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục. Giao con chung Lê Hoàng Khánh V, sinh ngày 01 tháng 6 năm 2021 cho anh Lê Hoàng V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục.

Chị N, anh V không phải đóng góp tiền nuôi con cho nhau.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

4. Về chia tài sản: Anh, chị khai không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

5. Về án phí:

- Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Lê Thị Như N phải chịu 300.000 đồng để sung quỹ Nhà nước, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0001431 ngày 07/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

- Án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ: Anh V, chị ng không phải chịu.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày 16/5/2023, đương sự vắng mặt tại phiên toà hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các Đương sự;
- VKSND TP Đồng Hới;
- Chi cục THADS TP Đồng Hới;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- UBND phường N,
- thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Hoàng Văn Lộc